

Số: 129/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đông Á

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đông Á, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

#### QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%,

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đông Á và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đông Á.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Toàn**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 129/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	5				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	3	3.80	4	80%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4.00	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		<b>44</b>			<b>88%</b>				



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 129/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, điều chỉnh thể hiện sự phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ các thông tin chính về CTĐT và học phần, được công khai bằng nhiều hình thức đến các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra; tổ hợp phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá được xác định đa dạng, cách tiếp cận đào tạo phù hợp với CTĐT có tính thực hành; chương trình dạy học được cập nhật nội dung kiến thức mới có tính xu thế thời đại. Triết lí giáo dục được phổ biến tới các bên liên quan, được chuyển tải vào CTĐT. Phương pháp dạy - học đa dạng; hoạt động trải nghiệm doanh nghiệp được chú trọng để rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp và nâng cao năng lực học suốt đời cho người học. Công tác quy hoạch, thu hút và phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được quan tâm thực hiện; năng lực của giảng viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; phần mềm hiện đại được sử dụng để quản lý và theo dõi sự tiến bộ của người học; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội và môi trường sư phạm lành mạnh. Cơ sở vật chất, thư viện được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tỷ lệ có việc làm được xác lập, giám sát và cải thiện đạt kết quả; nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam, liên quan đến khả năng giải quyết những vấn đề phức tạp, khả năng dẫn dắt,



tạo việc làm; chú ý tham khảo ý kiến của nhà tuyển dụng và các hiệp hội nghề nghiệp khi rà soát các chuẩn đầu ra đảm bảo nguyên tắc SMART.

2. Rà soát, bổ sung đề cương chi tiết các học phần đảm bảo có đầy đủ các thông tin theo quy định; rà soát chuẩn đầu ra của học phần đảm bảo không chồng lấn, đo lường được; chú ý cách phân bố thời lượng học tập đáp ứng Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT về xây dựng và ban hành CTĐT. Ngoài ra, có cơ chế giám sát hiệu quả công khai Bản mô tả CTĐT tới các bên liên quan, nhất là nhà tuyển dụng tiềm năng, hiệp hội nghề nghiệp.

3. Tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước và quốc tế, ý kiến chuyên gia để cập nhật chương trình dạy học; rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy – học và tiếp tục cập nhật các xu thế công nghệ của lĩnh vực công nghệ thông tin; rà soát các học phần tiên quyết và tăng cường các học phần tự chọn để tăng tính linh hoạt trong đào tạo; nghiên cứu bổ sung các định hướng chuyên sâu cần thiết như khoa học dữ liệu, an toàn thông tin và mô hình tích hợp cử nhân/kĩ sư để tăng tính linh hoạt của CTĐT.

4. Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT; tăng cường hơn nữa các hoạt động gắn kết doanh nghiệp, các chuyên gia từ doanh nghiệp trong tổ chức thực tập thực tế; điều chỉnh hợp lý số lượng sinh viên trong một lớp học phần để hỗ trợ trong đổi mới hoạt động giảng dạy; có chính sách để tăng số lượng sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp giúp rèn luyện kỹ năng và nâng cao năng lực học tập suốt đời.

5. Rà soát các quy định, hướng dẫn thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá, tổ chức thi, chấm thi, quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề/câu hỏi thi; hướng dẫn giảng viên xây dựng công cụ/đề thi phù hợp với mức độ đạt được của chuẩn đầu ra; triển khai phân tích phổ điểm đối với tất cả các học phần và triển khai có hiệu quả việc phân tích kết quả thi để cải thiện đề thi đảm bảo độ giá trị, tin cậy; tăng cường công tác quản lý, giám sát đảm bảo tính công bằng trong chấm thi.

6. Rà soát quy hoạch ngành đào tạo để có chiến lược thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao, đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng chuyển đổi số; xây dựng cụ thể yêu cầu và mức năng lực để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực giảng viên theo từng vị trí; tiếp tục hoàn thiện phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ theo hướng ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và giữ chân người tài; có hướng dẫn cụ thể hơn về hoạt động phục vụ cộng đồng để quản trị và ghi nhận đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối trong và ngoài tập đoàn, địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các nghiên cứu liên ngành và đẩy mạnh hoạt động tư vấn, chuyển giao thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong thực tiễn.

7. Quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên dài hạn dựa trên phân tích nhu cầu và sự phát triển CTĐT; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng trí tuệ nhân

H  
I  
3  
U  
D  
I  
H

u



tạo để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên trên cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo theo vị trí công việc.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực của CTĐT phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội để điều chỉnh chính sách, quy trình, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; tăng cường nguồn ngân sách hỗ trợ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp; kiện toàn bộ phận một cửa và đơn vị chuyên trách công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần cho sinh viên; phân tích dữ liệu có tính hệ thống để đánh giá hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa; sớm hình thành mạng lưới cựu người học cấp Trường để huy động nguồn lực hỗ trợ cải tiến CTĐT.

9. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của các khuôn viên tại Bắc Ninh và Hà Nội đáp ứng yêu cầu không gian và diện tích sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên và hoạt động của người học theo quy định; tạo thêm không gian chung, các dịch vụ tiện ích hỗ trợ người học như căng-tin, chỗ nghỉ ngơi, thư giãn, tổ chức sự kiện và rèn luyện thể thao, văn hóa, văn nghệ cho người học; tiếp tục đầu tư thư viện thành một trung tâm tài nguyên thông tin - thư viện hiện đại có khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ sở; bổ sung trang thiết bị thực hành và hoàn thiện hệ thống quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất; nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đồng bộ, liên thông và khai thác hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến để phát triển dạy học đa tương tác và mô hình Blended learning; quan tâm công tác đảm bảo an toàn các khu vực tổ chức hoạt động thể thao cạnh khu vực sản xuất của doanh nghiệp.

10. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra và phát triển CTĐT đảm bảo tương thích, đồng bộ của CTĐT; đánh giá tác động, hiệu quả của sự thay đổi CTĐT sau thời gian triển khai để có thêm cơ sở tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; nghiên cứu áp dụng các công cụ thăm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá; khẩn trương xây dựng các quy định, hướng dẫn, bộ công cụ và chiến lược thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học và đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra theo quy định; hoàn thiện cơ chế phản hồi và công cụ khảo sát các bên liên quan phục vụ hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ nguyên nhân sinh viên thôi học, chậm tốt nghiệp để hỗ trợ hiệu quả, giúp sinh viên hoàn thành đúng tiến độ và đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường hiệu quả hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động trong đào tạo và nâng cao khả năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp; có các chương trình thực hành nghề nghiệp thực tiễn để khai thác lợi thế của trường đại học thực được Tập đoàn Polycó bảo trợ; có cơ chế đảm bảo chi kinh phí, thúc đẩy và đa dạng hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; quan tâm khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với người học tốt nghiệp và đối sánh bên ngoài để có giải pháp cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá

ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----

